

Năng suất lao động của Việt Nam - THỰC TRẠNG CÒN NHIỀU TRĂN TRỞ

Vì sao năng suất lao động của Việt Nam thấp?

Theo báo cáo mới nhất của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), năng suất lao động của Việt Nam chỉ bằng 1/5 so với Malaysia và 2/5 so với Thái Lan. Còn nếu so với Hàn Quốc, năng suất lao động của Việt Nam bằng 1/10 và nếu so với Singapore thì chỉ bằng 1/15.

Kể từ năm 2008 đến nay, tăng trưởng năng suất lao động trung bình năm của Việt Nam chỉ đạt 3,3%, thấp hơn rất nhiều so với con số 5,2% trong giai đoạn từ 2002 đến 2007. Cũng theo báo cáo mới của ILO, 20% lực lượng lao động của Việt Nam được đào tạo tốt nhưng còn rất nhiều công nhân vẫn chưa đáp ứng được tiêu chuẩn của thị trường lao động. Từ những đánh giá của ILO, mới đây nhiều bài báo đã có những so sánh khá cụ thể, ví dụ như: 1 người Singapore làm việc bằng 15 người Việt Nam, hay năng suất lao động của Việt Nam thấp ở mức đáy trong khu vực...

Lý giải về nguyên nhân này, theo các chuyên gia, nếu tính bằng những con số cụ thể của GDP thì chắc chắn năng suất lao động của Việt Nam thấp hơn so với các nước trong khu vực, đặc biệt là so với Singapore. Ví dụ, Singapore có 5 triệu dân nhưng họ làm ra 100 tỉ USD/năm, tức là mỗi người làm ra 20 ngàn USD/năm. Trong khi đó, Việt Nam có 90 triệu dân cũng chỉ làm ra 100 tỉ USD, như vậy rõ ràng năng suất lao động Việt Nam thấp. Với cách tính này, theo số liệu của ILO, năng suất lao động của Việt Nam năm 2013 thuộc nhóm thấp nhất khu vực châu Á - Thái Bình Dương, chỉ bằng 1/15 của Singapore, 1/11 của Nhật Bản và 1/10 của Hàn Quốc. Ngay cả so với các nước ASEAN có mức thu nhập trung bình, năng suất lao động của Việt Nam vẫn có khoảng cách lớn.

Theo các chuyên gia, để tìm đúng

Mặc dù Chính phủ đã có nhiều chính sách hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng cho các doanh nghiệp nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, nhưng trên thực tế, năng suất lao động của Việt Nam vẫn bị đánh giá là thấp nhất trong khu vực. Vậy nguyên nhân do đâu? Và chúng ta cần phải làm gì để góp phần giải quyết vấn đề này?

nguyên nhân năng suất lao động thấp trước tiên cần hiểu đúng khái niệm năng suất lao động. Theo định nghĩa chung nhất, năng suất lao động đo lường lượng hàng hóa và dịch vụ được tạo ra trong một giờ lao động. Vì không thể đo lường năng suất lao động của từng cá nhân thuộc các ngành nghề khác nhau tạo ra những sản phẩm và dịch vụ khác nhau, nên người ta sử dụng một đại lượng chung, đó là giá trị GDP ròng, hoặc giá trị gia tăng (đo bằng đơn vị tiền tệ), tạo ra trong một giờ lao động.

Với khái niệm và cách đo lường năng suất lao động như trên, có thể nói, năng suất lao động tỷ lệ thuận với tổng GDP của cả nền kinh tế và tỷ lệ nghịch với tổng số giờ lao động tiêu tốn trong cả nền kinh tế để làm ra từng đó GDP. Như vậy, với cùng quy mô dân số và lao động (giả thiết là cùng một cơ cấu dân số) thì nước nào có GDP lớn hơn sẽ có năng suất lao động cao hơn nước kia.

Trở lại với kết quả so sánh năng suất lao động nêu trên của ILO. Không có gì đáng ngạc nhiên khi năng suất lao động của Việt Nam lại quá thấp so với những nước phát triển như Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, nơi có GDP bình quân đầu người đều cao hơn cả chục lần so với Việt Nam. Cũng tương tự nếu so với Malaysia và Thái Lan. Do đó, để giảm chênh lệch này thì đương nhiên phải lấp đi khoảng cách về thu nhập bình quân đầu người. Để giảm chênh lệch thu nhập bình quân đầu người thì phải tăng tốc độ tăng trưởng GDP. Điều này cũng lý

giải thực trạng tốc độ tăng trưởng năng suất lao động của Việt Nam chậm lại kể từ 2008 đến nay - giai đoạn cả thế giới bước vào suy thoái kinh tế.



Ngành da giày Việt Nam được đánh giá là có năng suất cao nhưng chủ yếu vẫn là gia công

Trong nhiều cuộc hội thảo, trên nhiều diễn đàn trong nước và quốc tế đều thừa nhận một thực tế rằng, việc nâng tốc độ tăng trưởng GDP và tăng năng suất lao động cũng giống như chuyện con gà và quả trứng. Vì tăng năng suất lao động cũng là giải pháp chính để cải thiện tốc độ tăng trưởng GDP. Để tăng GDP hay tăng năng suất lao động thì đều cần phải có vốn (tiền để đầu tư mua máy móc, công cụ làm việc, càng nhiều tiền thì càng mua được máy móc, công cụ tốt), công nghệ mới và nguồn nhân lực (người lao động có kiến thức và kỹ năng tốt thì mới sử dụng và làm chủ được công nghệ mới, thiết bị mới, mới tổ chức được sản xuất một cách hợp lý...). Để lý giải cụ thể hơn về những nguyên nhân làm cho năng suất lao động của Việt Nam thấp, theo các chuyên gia, những yếu tố cơ

bản tác động tới năng suất lao động của Việt Nam bao gồm:

Một là, nền công nghiệp sản xuất của Việt Nam còn lạc hậu

Trong khi các nước tiên tiến luôn hướng tới nền sản xuất hiện đại, áp dụng nhiều thành tựu KH&CN trong sản xuất thì Việt Nam lại trú trọng vào sản xuất gia công, sản xuất thô, công nghệ lạc hậu, phần giá trị gia tăng chủ yếu cho doanh nghiệp nước ngoài.

So với các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc... thì chúng ta có nền công nghiệp phụ trợ kém phát triển, chủ yếu là gia công. Điển hình như nền sản xuất ô tô, 30 năm nay hầu như chưa có gì chuyển biến, trong khi các nước khác đã tự sản xuất được ô tô thì nền sản xuất công nghiệp của Việt Nam vẫn chỉ dừng lại ở mức gia công thùng, vỏ ô tô... Do đó, Việt Nam cần phải đầu tư vào KH&CN; phải đổi mới công nghệ, nâng cao giá trị gia tăng mới có thể cải thiện được năng suất lao động hiện nay.

Hai là, chất lượng lao động của Việt Nam không đồng đều

Có một thực tế là, chất lượng lao động của Việt Nam đào tạo không đúng nhu cầu của doanh nghiệp. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới vấn đề thu hút đầu tư. Trong nhiều thập niên qua, Việt Nam được đánh giá là có hoạt động thu hút đầu tư khá tốt do có nhiều lợi thế, như nền chính trị ổn định, nhiều chính sách ưu đãi về thuế suất và một phần là nhân công giá rẻ... Tuy nhiên, khi nhân công giá rẻ không còn thì các doanh nghiệp phải tính tới yếu tố năng suất lao động. Bên cạnh đó, cơ cấu ngành nghề đào tạo tại các cơ sở dạy nghề vẫn chưa thực sự phù hợp với cơ cấu ngành nghề của thị trường lao động, chưa bổ sung những ngành nghề mới theo nhu cầu của thị trường tuyển dụng.

Tính đến cuối 2011, Việt Nam có hơn 200 trường đại học, hơn 218 trường cao đẳng với nhiều ngành nghề đào tạo đa dạng khác nhau, nhưng lao động Việt Nam vẫn bị các doanh nghiệp đánh giá là không đáp ứng được nhu cầu công việc. Điều này được lý giải là do các trường đại học, cao đẳng của nước ta

chưa coi trọng đúng mức giáo dục các kỹ năng. Ngoài ra, có một cụm từ rất hay được nhắc đến trong giáo dục hiện nay là “nghệ thuật giết rồng” chiếm tỷ lệ quá cao trong chương trình giảng dạy. “Nghệ thuật giết rồng” là rất cao siêu, nhưng có vẻ như không mấy thiết thực. Công bằng mà nói, đã có nhiều trường đang cố gắng đổi mới để giáo dục gắn với nhu cầu của thị trường lao động. Tuy nhiên, công việc này chưa tạo ra một làn sóng mạnh mẽ của cả hệ thống giáo dục, nên các chuyển biến còn rất chậm. Bản thân các doanh nghiệp cũng chưa mặn mà trong việc liên kết đào tạo với nhà trường. Đây là nguyên nhân hai chiều khiến cho lao động của Việt Nam không đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp.

Tăng cường sự hỗ trợ từ phía Nhà nước

Cũng như rất nhiều vấn đề quan trọng khác của đất nước, năng suất lao động là vấn đề được Chính phủ, các bộ/ngành đặc biệt quan tâm. Vì đây là vấn đề “thịnh suy” của đất nước, nên ngoài rất nhiều chính sách, chiến lược, chương trình hỗ trợ cụ thể cho từng ngành, gần đây nhất Chính phủ đã phê duyệt chương trình mang tầm quốc gia: Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các doanh nghiệp Việt Nam đến 2020 (Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21.5.2010 của Thủ tướng Chính phủ). Mặc dù Quyết định số 712 được ban hành từ năm 2010 nhưng thực chất Chương trình mới được triển khai từ đầu năm 2013. Chương trình có quy mô lớn (cấp quốc gia), đã huy động được sự tham gia của các bộ/ngành và địa phương trong cả nước.

Qua gần 2 năm thực hiện, Chương trình bước đầu đã tạo ra sự chuyển biến nhất định, đặc biệt là về mặt nhận thức của các cấp, các ngành và doanh nghiệp Việt Nam, coi năng suất, chất lượng là điều cốt lõi cho sự phát triển của doanh nghiệp. Đã qua rồi những giai đoạn cạnh tranh phát triển không lành mạnh. Ngày nay, để có thể đứng trên đôi chân của mình, để đất nước



Thủy sản cũng được đánh giá là một trong những ngành có năng suất lao động cao

phát triển bền vững, đặc biệt trong bối cảnh suy thoái kinh tế hiện nay, doanh nghiệp phải tự khẳng định mình bằng năng suất và chất lượng. Đó là điều duy nhất tạo ra niềm tin của người tiêu dùng và toàn xã hội.

Đã có rất nhiều doanh nghiệp thuộc đủ mọi loại hình (dịch vụ ngân hàng, khám chữa bệnh, sản xuất...) tham gia vào Chương trình 712 và đạt được những kết quả ngoài mong đợi, như: Ngân hàng Techcombank, Bệnh viện Bạch Mai, Việt Đức, Công ty cổ phần sữa Mộc Châu, Ba Vì, TH true milk, Xúc xích Đức Việt, May Hà Nam... Không chỉ đem lại lợi nhuận về kinh tế mà điều cốt lõi là các doanh nghiệp đã từng bước đổi mới, hoàn thiện mình để trở thành những doanh nghiệp hoàn hảo, chuyên nghiệp, bài bản, có khả năng cạnh tranh không chỉ trong nước mà trong khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, cũng có một thực tế là, các doanh nghiệp tham gia vào Chương trình 712 hầu hết là các doanh nghiệp lớn, chưa thấy sự xuất hiện nhiều của các doanh nghiệp vừa và nhỏ - lực lượng đông đảo nhất của nền kinh tế. Đây cũng là một trong những bất cập cần rút kinh nghiệm để triển khai Chương trình trong những giai đoạn tiếp theo.

Như trên đã nêu, quá trình triển khai thực hiện Chương trình 712 mới đi được một chặng đường ngắn, còn rất nhiều việc phải làm và những khó khăn cần vượt qua (chúng tôi sẽ có dịp trình bày trong một bài báo khác). Tuy nhiên, một Chương trình 712 thôi có lẽ là chưa đủ thay đổi nền sản xuất của một quốc gia. Vì vậy, trong thời gian tới, Nhà nước cần có nhiều biện pháp, chính sách hỗ trợ cụ thể hơn nữa để tạo ra những thành tựu đột phá trong sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng của doanh nghiệp Việt Nam cũng chính là nâng cao trình độ sản xuất của quốc gia

HH